TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HS-ST
Ngày 04 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Minh Châu;

Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022, đối với:

Bị cáo: Hồ Thông M, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp;

Nơi cư trú: khóm B, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở hiện nay: khóm D, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới T1: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K, sinh năm 1967 và bà Bùi Thị N, sinh năm 1966; có vợ tên Huỳnh Thị Mỹ T, sinh năm 1991 và 02 con tên Hồ Mỹ H, sinh năm 2015, Hồ Duy K1, sinh năm 2016; tiền sự, tiền án: Chưa; tạm giữ: ngày 10/3/2022, tạm giam: ngày 13/3/2022, ngày 08/4/2022 Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Bảo lĩnh (bị cáo đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Ngọc D (tên gọi khác: Y), sinh ngày 20/3/1987;

Nơi cư trú: Ấp Long H, xã Long T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có đơn).

2. Nguyễn Thị Mi N (tên gọi khác: Q), sinh ngày 01/01/1997;

Nơi cư trú: Khóm A, phường An L, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

3. Võ Thị Bích V (tên gọi khác: L), sinh ngày 01/01/1989;

Nơi cư trú: Ấp T, xã Tân H, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có đơn).

4. Dương Văn T1, sinh năm 1984;

Nơi cư trú: Ấp Thống N, xã Tân Công C, huyện Tân H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có đơn).

5. Siêu Đặng Minh V1, sinh ngày 29/7/1997;

Nơi cư trú: Ấp P, xã Phú T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (vắng mặt có đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Hồ Thông M là chủ nhà nghỉ "Hoa Khang" tọa lạc đường Trần Hưng Đạo, khóm D, phường An T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp được Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố H cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 03/5/2019. Đến khoảng tháng 10/2021, bị cáo đã thực hiện hành vi gọi gái bán dâm đến nhà nghỉ "Hoa Khang" bán dâm khi khách đến thuê phòng có nhu cầu mua dâm nhằm thu lợi, cụ thể như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/3/2022 Dương Văn T1 và Siêu Đặng Minh V1 đến nhà nghỉ "Hoa Khang" thuê 02 (hai) phòng nghỉ mục đích để mua dâm, T1 và V1 gặp bị cáo là chủ, đồng thời quản lý nhà nghỉ. Tại đây, T1 đứng ra giao dịch mua bán dâm và hỏi bị cáo "Có đào không?" (tức có gái bán dâm không), bị cáo trả lời "Có" và thỏa thuận giá tiền mua dâm cho 01 lần quan hệ tình dục (01 cái) là 600.000 đồng, nếu mua dâm theo giờ 01 tiếng đồng hồ (60 phút) thì phải trả 1.000.000đồng, đồng thời bị cáo dùng điện thoại di động mở hình gái bán dâm cho T1 xem và lựa chọn. T1 đồng ý mua dâm theo giờ (60 phút) và yêu cầu bị cáo gọi 02 gái bán dâm để phục vụ, bị cáo dẫn T1 lên phòng 103, còn V1 phòng 102. Bị cáo sử dụng điện thoại di động điện cho Nguyễn Thị Mi N (tên gọi khác Q) và Võ Thị Bích V (tên gọi khác: L) đến bán dâm cho T1 và V1 tại nhà nghỉ "Hoa Khang". Khoảng 15 phút sau, T1 và Võ Thị Bích V (L) quan hệ tình dục xong, T1 yêu cầu bị cáo gọi gái bán dâm khác để tiếp tục mua dâm, bị cáo đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn

Ngọc D (Y) đến bán dâm cho T1 tại phòng 103 nhà nghỉ "Hoa Khang", trong lúc cả 02 đang thực hiện hành vi mua, bán dâm (quan hệ tình dục) thì Đội Cảnh sát điều tra phòng, chống tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường An T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại các phòng 102, 103 nhà nghỉ "Hoa Khang" nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận, do muốn có thêm thu nhập từ việc kinh doanh nhà nghỉ, bị cáo đã thực hiện hành vi chứa mại dâm. Khi khách đến thuê phòng có nhu cầu mua dâm, bị cáo là người trực tiếp thỏa thuận giá cả với khách mua, bán dâm; một lần (01 cái) mua dâm (quan hệ tình dục) khách phải trả 600.000 đồng, trong đó bị cáo thu tiền thuê phòng nghỉ 100.000đồng và gái bán dâm phải trả cho bị cáo 150.000đồng tiền giới thiệu khách, tổng cộng là 250.000đồng, nếu khách mua dâm theo giờ 01 tiếng đồng hồ (60 phút) thì phải trả 1.000.000đồng, trong đó bị cáo thu tiền thuê phòng 100.000đồng và gái bán dâm phải trả cho bị cáo 400.000đồng tiền giới thiệu khách, tổng cộng là 500.000đồng. Bị cáo còn tự thú khai nhận, ngoài lần bị bắt phạm tội quả tang, từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 10/3/2022 bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi gọi gái bán dâm đến bán dâm tại nhà nghỉ "Hoa Khang", cụ thể: Cho Nguyễn Ngọc D (Y) bán dâm 16 lần; Nguyễn Thị Mi N bán dâm 12 lần; Võ Thị Bích V (L) bán dâm 01 lần; các đối tượng N1, Y G, Ngọc G1 (không xác định lai lịch mỗi người bán dâm 05 lần). Tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.900.000đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra thu giữ: 02 (Hai) bao cao su, đã qua sử dụng; 02 (Hai) vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP; thu giữ của Nguyễn Ngọc D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu vàng gold, 01 (một) xe mô tô biển số 66G1-539.94, nhãn hiệu YAMAHA Janus, màu xám, 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn, màu trắng, ở giữa có chữ CHISTANDOIR, 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (tất cả đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 700.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Thị Mi N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh đen, 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-313.91, nhãn hiệu Honda, loại VISION màu nâu xanh, 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu nâu, 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (tất cả đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 1.500.000đồng; thu giữ của bị cáo: 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím, đã qua sử dụng, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đứng tên Hồ Thông M (bản sao), 01 (Một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tên Hồ Thông M (bản sao). Ngoài ra, bị cáo còn tự nguyện giao nộp tiền Việt Nam 6.900.000đồng là tiền thu lợi từ hành vi chứa mại dâm mà có.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trao trả cho Nguyễn Ngọc D: 01 (Một) điện thoại di động hiệu IPHONE, màu vàng gold, 01 (một) xe mô tô biển số 66G1-539.94, nhãn hiệu YAMAHA Janus, màu xám (tất cả đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 700.000đồng; trả cho Nguyễn Thị Mi N: 01 (Một) điện thoại di động hiệu REALME màu xanh đen; 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-313.91, nhãn hiệu Honda, loại VISION màu nâu xanh (tất cả đã qua sử dụng), tiền Việt Nam 1.500.000đồng.

Bị cáo tự thú, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTPHN ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Nguyễn Thị Mi N ý kiến: Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Mi N thống nhất toàn bộ nội dung trong Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố; từ trước đến nay, bị cáo đã điện thoại cho tôi đến Nhà nghỉ của bị cáo bán dâm cho người mua dâm tổng cộng 12 lần, mỗi lần bán dâm xong thì tôi chia tiền bán dâm cho bị cáo là 200.000đồng hoặc 250.000đồng. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đã phát biểu lời luận tội: Khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Thông M từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Đối với các anh, chị: Nguyễn Ngọc D (Y), Nguyễn Thị Mi N (Q), Võ Thị Bích V (L), Dương Văn T1 và Siêu Đặng Minh V1 đều có hành vi mua, bán dâm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đề nghị Công an phường An T xử lý vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Đối với N1, Y G, Ngọc G1 (không rõ họ, chữ đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể), mỗi người có hành vi bán dâm 05 lần, quá trình điều tra chưa xác định được họ, chữ đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc

được, tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vật chứng vụ án: Tiền Việt Nam 6.900.000 đồng là tiền thu lợi từ hành vi chứa mại dâm mà có và 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím (đã qua sử dụng) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho Nguyễn Ngọc D: 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn, màu trắng, ở giữa có chữ CHISTANDOIR và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (tất cả đã qua sử dụng); trả lại cho Nguyễn Thị Mi N: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu nâu và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (đã qua sử dụng); tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng và 02 (Hai) vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đứng tên Hồ Thông M (bản sao) và 01 (Một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tên Hồ Thông M (bản sao).

Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý vật chứng nêu trên.

Bị cáo thống nhất nội dung luận tội của Kiểm sát viên và không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng số: 20/CT-VKSTPHN ngày 02 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố, cụ thể là khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 10/3/2022 Dương Văn T1 và Siêu Đặng Minh V1 đến nhà nghỉ "Hoa Khang" thuê 02 (hai) phòng nghỉ mục đích để mua dâm, T1 và V1 gặp bị cáo là chủ, đồng thời quản lý nhà nghỉ. Tại đây, T1 đứng ra giao dịch mua bán dâm cùng bị cáo với giá 01 (một) lần quan hệ tình dục 600.000đồng, theo giờ 01 (một) tiếng đồng hồ (60 phút) thì phải trả 1.000.000đồng, đồng thời bị cáo dùng điện thoại di động mở hình gái bán dâm cho T1 xem và lựa chọn, T1 đồng ý mua dâm theo giờ (60 phút) và yêu cầu bị cáo gọi 02 gái bán dâm để phục vụ, thì bị cáo sử dụng điện thoại di động điện cho Nguyễn Thị Mi N (tên gọi khác Q) và Võ Thị Bích V (tên gọi khác: L) đến bán dâm

cho T1 và V1 tại nhà nghỉ "Hoa Khang"; khoảng 15 phút sau, T1 và Võ Thị Bích V (L) quan hệ tình dục xong, T1 yêu cầu bị cáo gọi gái bán dâm khác để tiếp tục mua dâm và bị cáo điện thoại cho Nguyễn Ngọc D (Y) đến bán dâm cho T1 tại phòng 103 nhà nghỉ "Hoa Khang", trong lúc cả 02 đang thực hiện hành vi mua, bán dâm (quan hệ tình dục) thì Đội Cảnh sát điều tra phòng chống tội phạm về hình sự - kinh tế - ma túy Công an thành phố H phối hợp Công an phường An T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện có 02 đôi nam nữ đang thực hiện hành vi mua, bán dâm tại các phòng 102, 103 nhà nghỉ "Hoa Khang" nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, bị cáo còn tự thú, khai nhận, do muốn có thêm thu nhập từ việc kinh doanh nhà nghỉ, nên bị cáo đã thực hiện hành vi chứa mại dâm từ khoảng tháng 10/2021 đến ngày 10/3/2022, bị cáo còn nhiều lần thực hiện hành vi gọi gái bán dâm đến bán dâm tại nhà nghỉ "Hoa Khang"cụ thể: Nguyễn Ngọc D (Y) bán dâm 16 lần; Nguyễn Thị Mi N bán dâm 12 lần; Võ Thị Bích V (L) bán dâm 01 lần; các đối tượng N1, Y G, Ngọc G1 (không xác định lai lịch mỗi người bán dâm 05 lần), tổng số tiền thu lợi bất chính là 6.900.000đồng (sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

[3] Như vậy, đã đủ chứng cứ để kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "Chứa mại dâm" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[4] Tại Điều 327. Tội Chứa mại dâm quy định: " 1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a)…c) Phạm tội 02 lần trở lên;…"

[5] Bị cáo là công dân đã thành niên, có trình độ học vấn nhất định, nhận thức được hành vi của mình, biết rất rõ hành vi nào là đúng pháp luật, hành vi nào là vi phạm pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, là người có đầy đủ sức khỏe và có công việc ổn định, nhưng bị cáo lợi dụng việc kinh doanh nhà nghỉ cho thuê phòng trọ, khi có người đến nghỉ ngơi thì bị cáo tìm cách tiếp cận gạ hỏi khách có nhu cầu giải quyết sinh lý thì bị cáo mở máy điện thoại di động cho xem hình ảnh gái bán dâm, khách đồng ý bị cáo sử dụng điện thoại di động thông tin cho gái bán dâm đến để thực hiện, mỗi gái bán dâm xong phải chi trả tiền cho bị cáo giới thiệu khách và tiền thuê phòng với số tiền 250.000đồng, từ thời điểm tháng 10/2021 đến ngày 10/3/2022, bị cáo đã nhiều lần cho gái bán dâm thuê địa điểm để hoạt động bán dâm, cụ thể: Nguyễn Ngọc D 16 lần; Nguyễn Thị Mi N 12 lần; Võ Thị Bích V 01 lần; N1 05 lần; Y G 05 lần; Ngọc G1 05 lần, các lần bán dâm đều do bị cáo giới thiệu đến thời điểm bị phát hiện bắt quả tang thu lợi với tổng số tiền là 6.900.000đồng và bị cáo đã nộp xong.

[6] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất liên tục, nhiều lần lợi dụng địa điểm kinh doanh nhà nghỉ để hoạt động chứa mại dâm, nhằm mục đích vụ lợi cho cá nhân, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục của Người Việt Nam, nếp sống văn minh, sức khỏe con

người, là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo đã chủ động nộp tiền thu lợi từ hành vi chứa mại dâm mà có với số tiền 6.900.000đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Nhân thân của bị cáo: Chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, địa chỉ rõ ràng; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cũng cần phải cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt và có mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa, nhằm giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng giáo dục, răn đe, phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[10] Đối với Nguyễn Ngọc D (Y), Nguyễn Thị Mi N (Q), Võ Thị Bích V (L), Dương Văn T1 và Siêu Đặng Minh V1 đều có hành vi mua, bán dâm nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đề nghị Công an phường An T xử lý vi phạm hành chính là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với N1, Y G, Ngọc G1 (không rõ họ, chữ đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể), mỗi người có hành vi bán dâm 05 lần, quá trình điều tra chưa xác định được họ, chữ đệm, năm sinh, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được, tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên Viện kiểm sát không đề cập xử lý. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Vật chứng vụ án: Tiền Việt Nam 6.900.000 đồng là tiền thu lợi từ hành vi chứa mại dâm mà có và 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím (đã qua sử dụng) của bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, cần phải tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước; trả lại cho Nguyễn Ngọc D: 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn, màu trắng, ở giữa có chữ CHISTANDOIR và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (tất cả đã qua sử dụng); trả lại cho Nguyễn Thị Mi N: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu nâu và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (đã qua sử dụng); tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng và 02 (Hai) vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP; tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đứng tên Hồ Thông M (bản sao) và 01 (Một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tên Hồ Thông M (bản sao).

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 327, các điểm r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hồ Thông M phạm tội "Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Hồ Thông M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, nhưng được trừ vào các ngày tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 10/3/2022 đến ngày 08/4/2022).

Về vật chứng của vụ án:

Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đứng tên Hồ Thông M (bản sao) và 01 (Một) giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự tên Hồ Thông M (bản sao).

Về tài sản thu giữ: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 6.900.000 đồng là tiền thu lợi từ hành vi chứa mại dâm mà có và 01 (Một) điện thoại di động hiệu SAMSUNG màu tím (đã qua sử dụng).

Tịch thu và tiêu hủy: 02 (Hai) bao cao su đã qua sử dụng và 02 (Hai) vỏ đựng bao cao su nhãn hiệu VIP.

Trả lại cho Nguyễn Ngọc D: 01 (một) áo thun tay dài, cổ tròn, màu trắng, ở giữa có chữ CHISTANDOIR và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (tất cả đã qua sử dụng);

Trả lại cho Nguyễn Thị Mi N: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu nâu và 01 (một) quần Jeans dài, màu xanh (đã qua sử dụng);

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản đề ngày 03 tháng 6 năm 2022).

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Thông M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 7 năm 2022). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc tống đạt theo quy định của pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan Điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan THA HS Công an TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Trung